

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Lạng Sơn
đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em về cân nặng và chiều cao, đặc biệt là giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em, kiểm soát thừa cân béo phì, cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng, đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, góp phần hạn chế các bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng, nhằm tăng cường sức khỏe cho Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn, hướng tới phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dinh dưỡng tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong hình hình mới; đưa các mục tiêu về dinh dưỡng vào Nghị quyết của Đảng, HĐND các cấp, nhiệm vụ chương trình của các ngành liên quan cũng như mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tập trung các giải pháp trong việc triển khai các hoạt động về dinh dưỡng, đặc biệt là dinh dưỡng hợp lý trong 1.000 ngày đầu đời; phòng, chống bệnh không lây nhiễm, thừa cân béo phì và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao; lồng ghép với các chương trình, dự án khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.

Huy động các nguồn kinh phí của Trung ương, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo triển khai các hoạt động về dinh dưỡng theo Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, vùng, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ 06 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 25% vào năm 2025 và dưới 20% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025; phấn đấu đạt 90% ở khu vực thành thị và 80% ở khu vực nông thôn vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh; 75% đối với tuyến huyện vào năm 2025 và phấn đấu đạt 100% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với tuyến huyện vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

b) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi thể thấp còi xuống dưới 22,5% đến năm 2025 và dưới 21,5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi thể gầy còm xuống dưới 5% đến năm 2025 và dưới 3% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2 - 2,5cm đối với nam và 1,5 - 2cm đối với nữ so với năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 75% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 06 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

c) Kiểm soát thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mãn tính không lây nhiễm, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát; trẻ em dưới 05 tuổi bị béo phì ở mức dưới 10% đối với khu vực thành thị và dưới 7% đối với khu vực nông thôn; trẻ 05 - 18 tuổi béo phì ở mức dưới 25% đối với khu vực thành thị và dưới 13% đối với khu vực nông thôn; người trưởng thành 19 - 64 tuổi béo phì ở mức dưới 18% đối với khu vực thành thị và dưới 17% đối với khu vực nông thôn ở mức dưới vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15 - 49 tuổi) giảm xuống dưới 8gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7gam/ngày vào năm 2030.

d) Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai giảm xuống dưới 23% (khu vực các xã, thôn đặc biệt khó khăn xuống dưới 30%) vào năm 2025 và dưới 22% (khu vực khu vực các xã, thôn đặc biệt khó khăn xuống dưới 30%) vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em nữ 10 - 14 tuổi ở khu vực miền núi giảm xuống 10% đến năm 2025 và dưới 9% đến năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu Vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ em 06 - 59 tháng tuổi giảm xuống dưới 8% (khu vực miền núi xuống dưới 13%) đến năm 2025 và dưới 7% (khu vực các xã, thôn đặc biệt khó khăn miền núi xuống dưới 12%) vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em dưới 06 - 59 tháng tuổi giảm xuống dưới 50% (khu vực miền núi xuống dưới 60%) vào năm 2025 và dưới 40% (khu vực khu vực các xã, thôn đặc biệt khó khăn xuống dưới 50%) vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i ốt hàng ngày tăng lên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

e) Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm đảm bảo cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác dinh dưỡng, nhất là can thiệp dinh dưỡng tại vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động nhằm đáp ứng kịp thời những vấn đề về dinh dưỡng trong cộng đồng.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 05 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân các cấp, trên cơ sở lồng ghép nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia về dinh dưỡng vào nội dung nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân các cấp.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về công tác dinh dưỡng trên cơ sở lồng ghép các hoạt động về dinh dưỡng với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của chiến lược quốc gia về dinh dưỡng.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng. Tăng cường phối hợp liên ngành: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông vận động nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tại các cấp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống phát thanh tại các địa bàn cấp huyện, cấp xã, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, trường học và cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp, các ngành, các tổ chức tôn giáo về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án; chia sẻ thông tin về dinh dưỡng và triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng.

5. Về chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 06 - 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà

mẹ và trẻ em; kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mãn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng, chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mãn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng thông qua việc cung cấp sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai, dịch bệnh, mất an ninh lương thực; khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. Giám sát thực thi các quy định về thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc xây dựng, chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hàng năm của các cơ sở y tế.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của các huyện, thành phố.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa bàn bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

6. Về khoa học công nghệ

- Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong lập kế hoạch, chương trình dự án về dinh dưỡng ở các cấp, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thể thấp còi và thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Áp dụng kinh nghiệm và thành tựu khoa học dinh dưỡng trong dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

- Tập trung nghiên cứu, nghiên cứu sâu các vấn đề về dinh dưỡng, để phát hiện các nguyên nhân, xây dựng giải pháp và ứng dụng nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực và thể chất cho người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng theo hướng dẫn của trung ương.

7. Về huy động các nguồn lực

Huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí của trung ương, địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động dinh dưỡng theo Kế hoạch.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa, huy động từ các nhà tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để thực hiện Kế hoạch. Đối với các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch không thuộc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị: ngành y tế và các cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan cụ thể hóa Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 và định hướng đến 2030. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án can thiệp dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Y tế phù hợp với Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; dự toán kinh phí hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án can thiệp về dinh dưỡng sau khi được phê duyệt; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; thực hiện tốt việc lồng ghép công tác dinh dưỡng với các chương trình kinh tế - xã hội khác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người dân hàng năm, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan lồng ghép các chỉ tiêu cơ bản về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Tài chính, căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, cân đối và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch, dự án về dinh dưỡng sau khi được phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các

hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình Sữa học đường và các hoạt động dinh dưỡng trong trường học.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 -2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế trường học về xác định các vấn đề liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ tuổi học đường, phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, bữa ăn học đường, giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm...

5. Ban Dân tộc tỉnh

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, chế biến lương thực, thực phẩm an toàn; phát triển các mô hình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình, nâng cao thu nhập và cải thiện bữa ăn cho người dân.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm sạch, an toàn và bền vững; trong các chương trình đang thực hiện như chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, chương trình không còn nạn đói, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong kế hoạch quốc gia

chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những vùng dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng. Chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược dinh dưỡng lồng ghép với Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với các phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể, dục thể thao quần chúng nâng cao sức khỏe.

9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm thực phẩm tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm phù hợp cho người Việt Nam. Tăng cường phát triển kỹ thuật và nghiên cứu mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ công tác dinh dưỡng; tăng cường bố trí kinh phí, ngân sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dinh dưỡng và thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Lạng Sơn

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng hợp lý, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về dinh dưỡng; cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về dinh dưỡng; tạo sự đồng thuận của đông đảo người dân trong việc thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn toàn tỉnh.

13. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của tỉnh; căn cứ tình hình thực tế và nguồn lực của địa bàn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra; đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng năm và từng giai đoạn.

- Bố trí đủ ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng trên địa bàn; bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng và chế độ đãi ngộ phù hợp cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng trên địa bàn theo các quy định hiện hành.

- Lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương và địa phương để giải quyết các vấn đề dinh dưỡng tại địa bàn; thực hiện lồng ghép các hoạt động về dinh dưỡng với các chương trình, đề án khác có liên quan trên địa bàn.

Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực và đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm theo quy định.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các thành viên, hội viên và cộng đồng, đặc biệt quan tâm đến đối tượng bà mẹ trong thời kỳ mang thai và nuôi con ở giai đoạn 1.000 ngày đầu đời về chế độ dinh dưỡng được bổ sung trong bữa ăn hàng ngày; lồng ghép việc thực hiện công tác tuyên truyền về kiến thức về dinh dưỡng trong

các kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Huy động nguồn lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án can thiệp về dinh dưỡng trên địa bàn.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

B/C

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Xuân Huyền